

Về trợ cấp cha, mẹ đơn thân có thể nhận, v.v...

ひとり親の方が受けられる手当等について



Tổng đài phiên dịch ngoại ngữ thành phố Ayase 0467-70-5682

綾瀬市外国語通訳コールセンター TEL 0467-70-5682

Về trợ cấp cha, mẹ đơn thân có thể nhận, v.v...

1 Trợ cấp trẻ em (đối tượng là tất cả người giám hộ đang nuôi dưỡng trẻ)

Đối tượng là người có đăng ký cư dân tại thành phố Ayase và là người giám hộ cho trẻ trước kết thúc trường trung học cơ sở (cho tới trước khi kết thúc năm thứ 3 trung học cơ sở). Có giới hạn thu nhập. Từ năm 2022, không còn quy định bắt buộc nộp thông báo tình hình hiện tại. (Một số trường hợp vẫn cần phải nộp)

Nếu có thắc mắc và có gì cần hỏi về thủ tục, vui lòng liên hệ

Phòng Chăm lo tương lai trẻ em 0467-70-5682

(Tổng đài phiên dịch ngoại ngữ thành phố Ayase)

2 Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em

Đối tượng nhận trợ cấp là người giám hộ của trẻ em (từ 20 tuổi trở xuống nếu là trẻ em khuyết tật) trong khoảng từ ngày đủ 18 tuổi cho tới ngày 31 tháng 3 đầu tiên. Có giới hạn thu nhập. **Tháng 8 hàng năm, sau khi nhận được thông báo tình hình hiện tại**, chúng tôi sẽ tiến hành điều tra về thu nhập.

Nếu có thắc mắc và có gì cần hỏi về thủ tục, vui lòng liên hệ

Phòng Chăm lo tương lai trẻ em 0467-70-5682

(Tổng đài phiên dịch ngoại ngữ thành phố Ayase)

3 Hỗ trợ chi phí y tế cho gia đình có cha, mẹ đơn thân

Đối tượng nhận trợ cấp là trẻ em (từ 20 tuổi trở xuống nếu là trẻ em khuyết tật) trong khoảng từ ngày đủ 18 tuổi cho tới ngày 31 tháng 3 đầu tiên và người giám hộ của trẻ. Chi phí y tế chữa trị thuộc bảo hiểm sẽ được miễn phí. Có thu nhập giới hạn tương đương với trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em.

Nếu có thắc mắc và có gì cần hỏi về thủ tục, vui lòng liên hệ

Phòng Chăm lo tương lai trẻ em 0467-70-5682

(Tổng đài phiên dịch ngoại ngữ thành phố Ayase)

4 Hỗ trợ đi học cho trẻ em của gia đình cha, mẹ đơn thân

Đối tượng là người giám hộ của trẻ sống 1 năm trở lên tại thành phố Ayase tại thời điểm ngày 1 tháng 4, nhập học trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, và người giám hộ của trẻ đang theo học trường trung học phổ thông. Có giới hạn thu nhập.

Nếu có thắc mắc và có gì cần hỏi về thủ tục, vui lòng liên hệ

Phòng Chăm lo tương lai trẻ em 0467-70-5682

(Tổng đài phiên dịch ngoại ngữ thành phố Ayase)

ひとり親の方が受けられる手当等について

1 児童手当（子どもを養育している全ての保護者が対象）

綾瀬市に住民登録のある、中学校修了前（中学校3年生修了まで）の子どもの保護者が対象。所得制限があります。令和4年度から現況届の提出が原則不要となりました。（一部の方は、必要な場合があります。）

お問い合わせ・お手続きは、こども未来課。 0467-70-5682
（綾瀬市外国語通訳コールセンター）

2 児童扶養手当

18歳に達する日以後の最初の3月31日までの間にある子ども（障がい児の場合は20歳未満）の保護者が対象。所得制限があります。毎年8月に現況届を提出していただき、所得等の審査をします。

お問い合わせ・お手続きは、こども未来課。 0467-70-5682
（綾瀬市外国語通訳コールセンター）

3 ひとり親家庭等医療費助成

18歳に達する日以後の最初の3月31日までの間にある子ども（障がい児の場合は20歳未満）と、その保護者が対象。保険診療分の医療費が無料になります。児童扶養手当と同等の所得制限があります。

お問い合わせ・お手続きは、こども未来課。 0467-70-5682
（綾瀬市外国語通訳コールセンター）

4 ひとり親家庭等児童就学援助

4月1日現在で綾瀬市に1年以上住んでいて、小・中学校の入学、高等学校の入学・在学の子どもの保護者が対象。所得制限があります。

お問い合わせ・お手続きは、こども未来課。 0467-70-5682
（綾瀬市外国語通訳コールセンター）

5 Chế độ học bổng thành phố Ayase (Đối tượng là tất cả người giám hộ bao gồm cha, mẹ đơn thân và có giới hạn thu nhập)

Đối tượng là những người sống trong thành phố gặp khó khăn để đi học do vấn đề kinh tế. Mức tiền hỗ trợ sẽ khác nhau giữa trường trung học phổ thông công lập và trường trung học phổ thông dân lập. Đăng ký 2 lần trong năm, hỗ trợ bắt đầu vào tháng 4, tháng 10, thời kỳ đăng ký sẽ khác nhau.

Nếu có thắc mắc và có gì cần hỏi về thủ tục, vui lòng liên hệ

Phòng Giáo dục trường học 0467-70-5682

(Tổng đài phiên dịch ngoại ngữ thành phố Ayase)

6 Chế độ hỗ trợ đi học (Đối tượng là tất cả người giám hộ bao gồm cha, mẹ đơn thân và có giới hạn thu nhập)

Đối tượng là người giám hộ của trẻ em sống trong thành phố, đang học tập tại trường trung học cơ sở công lập, dân lập hoặc đang học tại trường tiểu học, trường trung học cơ sở của thành phố Ayase. Hỗ trợ chi phí mua đồ dùng học tập, chi phí bữa ăn ở trường, v.v....

Nếu có thắc mắc và có gì cần hỏi về thủ tục, vui lòng liên hệ

Phòng Giáo dục trường học 0467-70-5682

(Tổng đài phiên dịch ngoại ngữ thành phố Ayase)

7 Những chế độ khác

7.1 Miễn giảm tiền nước

Khi đăng ký trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em lần đầu tiên, chúng tôi sẽ đăng ký hộ bạn. Bạn sẽ được miễn giảm mức tiền cơ bản và mức thuế tiêu dùng tương ứng (là do chế độ miễn giảm được Cục nước sạch thành phố áp dụng). Với trường hợp chuyển đi hoặc không còn là đối tượng được miễn giảm, hãy liên hệ với cơ quan trực thuộc Cục nước sạch để được hỗ trợ.

Nếu có thắc mắc, vui lòng liên hệ

Chi nhánh kinh doanh nước sạch Ebina

046-234-4111

7.2 Giảm giá vé đi làm định kỳ JR

Đối tượng đang nhận hỗ trợ nuôi dưỡng nhi đồng, có thể được giảm giá vé đi làm định kỳ. Yêu cầu cấp giấy chứng nhận tư cách đối tượng đặc biệt. Về thủ tục cấp giấy, hãy mang đến quầy các giấy tờ sau: (1) ảnh 3×4cm dùng cho giấy chứng nhận (ảnh trong vòng 6 tháng) (2) chứng nhận trợ cấp nuôi dưỡng nhi đồng (3) con dấu.

Nếu có thắc mắc và có gì cần hỏi về thủ tục, vui lòng liên hệ

Phòng Chăm lo cho tương lai trẻ em

0467-70-5682

(Tổng đài phiên dịch ngoại ngữ thành phố Ayase)

5 綾瀬市奨学金制度（ひとり親を含む全ての保護者が対象・所得制限あり）

経済的な理由で、高等学校での修学が困難な市内在住の方が対象です。
国公立の高等学校と、私立の高等学校では給付金額が違います。
申請は、年2回、4月・10月に給付が開始され、申請時期が異なります。

お問い合わせ・お手続きは、学校教育課。 0467-70-5682
（綾瀬市外国語通訳コールセンター）

6 就学援助制度（ひとり親を含む全ての保護者が対象・所得制限あり）

綾瀬市立の小・中学校に在籍または、市内在住で、国公立小・中学校に在籍している児童生徒の保護者が対象です。学用品費・給食費等の援助をします。

お問い合わせ・お手続きは、学校教育課。 0467-70-5682
（綾瀬市外国語通訳コールセンター）

7 その他の制度

7.1 水道料金の減免

初めて児童扶養手当を申請されたときに、代理で申請をします。（県の水道局が行っている減免制度のため）基本料金と、その消費税相当額を減免。
転居や減免の対象とならなくなったときは、直接管轄の水道局へお問い合わせください。

お問い合わせは、海老名水道営業所。 046-234-4111

7.2 JRの通勤定期券の割引購入

児童扶養手当を受給されている方が、通勤定期券を割引で購入できます。
特定者資格証明書の交付が必要です。交付の手続きには、
①3×4cmの証明用写真（6ヶ月以内撮影）②児童扶養手当証書③印鑑
以上を窓口にお持ち下さい。

お問い合わせ・お手続きは、こども未来課。 0467-70-5682
（綾瀬市外国語通訳コールセンター）

7.3 Ưu tiên tỷ lệ trúng tuyển khi đăng ký nhà ở do thành phố quản lý

Cha, mẹ đơn thân được ưu đãi tỷ lệ trúng tuyển khi đăng ký nhà ở do thành phố quản lý.
Nếu có thắc mắc, vui lòng liên hệ

Văn phòng quản lý nhà ở tỉnh Kanagawa – Phòng nhà ở thành phố quản lý – Ban quản lý nhà ở

045-311-8105

7.4 Tiền hỗ trợ trường trung học phổ thông dân lập (Đối tượng là toàn bộ người giám hộ đáp ứng đủ điều kiện)

Hỗ trợ học phí cho gia đình có con em đang học tại trường trung học phổ thông dân lập.
Có giới hạn thu nhập.

Nếu có thắc mắc và có gì cần hỏi về thủ tục, vui lòng liên hệ

Trường học đang theo học hoặc Phòng hỗ trợ và quản lý trường dân lập tỉnh Kanagawa

045-210-3793

7.5 Trợ cấp đi học – trường trung học phổ thông công lập (Đối tượng là toàn bộ người giám hộ đáp ứng đủ điều kiện)

Hỗ trợ học phí, v.v... cho gia đình cho con em đang đi học tại trường trung học phổ thông công lập. Có giới hạn thu nhập.

Nếu có thắc mắc và có gì cần hỏi về thủ tục, vui lòng liên hệ

Trường học đang theo học hoặc Phòng tài chính Bộ phận hành chính Sở giáo dục tỉnh Kanagawa

045-210-8251

7.6 Tiền trợ cấp học bổng (Đối tượng là toàn bộ người giám hộ đáp ứng đủ điều kiện)

Có chế độ chi trả tiền trợ cấp không cần hoàn lại về chi phí đào tạo ngoại trừ phí học tập, dành cho đối tượng là gia đình có học sinh trung học phổ thông, đang nhận hỗ trợ cuộc sống hoặc đang có phần trăm thu nhập của thuế cư trú cho xã, phường, quận, thành phố được miễn nộp thuế.

Nếu có thắc mắc và có gì cần hỏi về thủ tục, vui lòng liên hệ

Trường học đang theo học hoặc Phòng tài chính Bộ phận hành chính Sở giáo dục tỉnh Kanagawa

045-210-8251



7.3 県営住宅申込時の当選率優遇

ひとり親の方が、県営住宅を申し込むときに当選率が優遇されます。

お問い合わせは、神奈川県住宅営繕事務所・県営住宅部・入居管理課。
045-311-8105

7.4 私立高校補助金（条件を満たす全ての保護者が対象）

私立高校に通学するお子さんがいる家庭に、学費の補助があります。
所得制限があります。

お問い合わせ・お手続きは、在学する学校、又は神奈川県・私学振興課。
045-210-3793

7.5 県立高校・就学支援金（条件を満たす全ての保護者が対象）

県立高校に通学するお子さんがいる家庭に、学費等の補助があります。
所得制限があります。

お問い合わせ・お手続きは、在学する学校、又は神奈川県・教育局行政部財務課。
045-210-8251

7.6 奨学給付金（条件を満たす全ての保護者が対象）

生活保護を受けているか、市町村民税の所得割が非課税で、高校生等がいる世帯を対象に、授業料以外の教育費について、返還の必要のない給付金を支給する制度があります。

お問い合わせ・お手続きは、在学する学校、又は神奈川県・教育局行政部財務課。
045-210-8251



8 Mức ưu tiên cho dạy nghề

Dạy nghề của Hello Work có xây dựng mức ưu tiên cho đối tượng là gia đình cha, mẹ đơn thân. Khóa dạy nghề nào cũng đều có mức ưu tiên hơn.

Liên hệ để được tư vấn, **Halowork Yamato. 046-260-8609**

9 Mothers Hello Work, Mothers Corner

Trong Halowork, có khu vực mà có thể trao đổi ý kiến với trẻ, góc trẻ em. Cũng có chế độ đặt trước cho tư vấn việc làm dành cho đối tượng mong muốn tìm việc sớm.

Mọi thắc mắc và tư vấn, vui lòng liên hệ **Hello Work Yamato. 046-260-8609**

10 Khấu trừ tiền thuế (Khấu trừ cho cha, mẹ đơn thân)

Đối tượng được nhận khấu trừ thuế thu nhập và thuế cư dân, phải đáp ứng những yêu cầu sau.

Tổng số thu nhập	Quan hệ hôn nhân	Các loại thuế	Đang nuôi dưỡng con (*1)	Đang cấp dưỡng ngoài con	Không có đối tượng người thân cấp dưỡng
Thu nhập năm từ 5 triệu Yên trở xuống	Qua đời	Thuế thu nhập	350.000 Yên	270.000 Yên	270.000 Yên (*2)
		Thuế cư dân	300.000 Yên	260.000 Yên	260.000 Yên
	Ly hôn	Thuế thu nhập	350.000 Yên	270.000 Yên	Không có
		Thuế cư dân	300.000 Yên	260.000 Yên	
	Chưa kết hôn	Thuế thu nhập	350.000 Yên	Không có	Không có
		Thuế cư dân	300.000 Yên		

(*1) Thu nhập năm từ 480.000 Yên trở xuống

(*2) Đối tượng khấu trừ góa phụ như trước đây

Mọi thắc mắc – tư vấn, liên hệ Phòng thuế - Phụ trách thuế cư dân **0467-70-5611**
(Tổng đài phiên dịch ngoại ngữ thành phố Ayase)

8 職業訓練の優先枠

ハローワークの職業訓練は、ひとり親家庭の方の優先枠が設けてあります。どの職業訓練のコースにも若干の優先枠があります。

ご相談は、ハローワーク大和。 046-260-8609

9 マザーズ・ハローワーク、マザーズコーナー

ハローワークの中には、お子さん同伴で相談が出来たり、キッズコーナーがあるところがあります。早期就職を目指す方には、予約制の職業相談もあります。

お問い合わせ・ご相談は、ハローワーク大和。046-260-8609

10 税金の控除（ひとり親控除）

以下の要件に該当する方は、所得税・住民税の控除を受けることが出来ます。

合計所得	配偶関係	税の種類	子を扶養している（※1）	子以外を扶養している	扶養親族なし
年間所得 500万円以下	死別	所得税	35万円	27万円	27万円（※2）
		住民税	30万円	26万円	26万円
	離別	所得税	35万円	27万円	なし
		住民税	30万円	26万円	
	未婚	所得税	35万円	なし	なし
		住民税	30万円		

（※1）年間所得48万円未満 （※2）従来通り寡婦控除の対象

お問い合わせ・ご相談は、課税課・市民税担当。0467-70-5682
（綾瀬市外国語通訳コールセンター）

11 Hỗ trợ nhằm đảm bảo phí cấp dưỡng

Thực hiện tư vấn v.v.... nhằm đảm bảo phí cấp dưỡng với những người đã ly hôn nhưng chưa có quyết định về phí cấp dưỡng, những người đang cân nhắc ly hôn nhưng chưa biết cách thức đảm bảo phí cấp dưỡng.

-Trợ cấp thúc đẩy chuẩn bị tài liệu công chứng về phí cấp dưỡng

Về phí cấp dưỡng, sẽ hỗ trợ trợ cấp về kinh phí mà vợ, chồng phải chi trả khi tài liệu công chứng và biên bản hòa giải được chuẩn bị tại văn phòng công chứng và tòa án gia đình.

Người sống trong thành phố và đã chuẩn bị tài liệu công chứng v.v... về phí cấp dưỡng từ ngày 1 tháng 4 năm 2022. Mức hỗ trợ tối đa là 30.000 Yên, đối tượng là người nhận trợ cấp nhi đồng đặc biệt, hoặc người có thu nhập bằng thu nhập tiêu chuẩn.

-Trợ cấp thúc đẩy đảm bảo về phí cấp dưỡng

Về phí cấp dưỡng, hỗ trợ trợ cấp cho phí bảo hiểm mà vợ, chồng phải chi trả khi ký kết hợp đồng bảo đảm với công ty bảo hiểm.

Người sống trong thành phố và đã ký kết hợp đồng bảo đảm về phí cấp dưỡng từ ngày 1 tháng 4 năm 2022. Khoản trợ cấp tối đa là 50.000 Yên, đối tượng là người nhận trợ cấp nuôi dưỡng nhi đồng, hoặc người có thu nhập bằng thu nhập tiêu chuẩn.

Ngoài ra, đối tượng không được nhận trợ cấp trên là người chuẩn bị giấy chứng nhận, người ký kết hợp đồng bảo đảm về phí cấp dưỡng trước tháng 4 năm 2022.

Tiếp nhận tư vấn bằng các hình thức điện thoại – phỏng vấn – thư điện tử. (Hãy liên hệ trước nếu đó là phỏng vấn)

Nếu là tư vấn – đăng ký, **tư vấn viên tổng hợp cho cha, mẹ đơn thân** sẽ tiếp nhận.

Hẹn trước tư vấn – điện thoại tư vấn, liên hệ **hệ phòng tương lai trẻ em**

0467-70-5682

(Tổng đài phiên dịch ngoại ngữ thành phố Ayase)

E-mail: wm705664@city.ayase.kanagawa.jp



11 養育費確保に向けた支援

離婚を考えているが養育費の確保の仕方がわからない、離婚したが養育費の取り決めをしていない方に、養育費確保に向けた相談等の支援を行っています。

・養育費に係る公正証書等作成促進補助金

養育費について、公証役場や家庭裁判所で公正証書や調停調書を作成した際に、本人が負担した経費に対し補助金を交付します。

市内在住で令和4年4月1日以降に養育費に係る公正証書等を作成した方。助成金額は上限3万円で、児童扶養手当の受給者または、同等の所得水準の方が対象となります。

・養育費に係る保証促進補助金

養育費について、保証会社と保証契約を締結した際に、本人が負担した保証料に対し補助金を交付します。

市内在住で令和4年4月1日以降に養育費に係る保証契約を締結した方。助成金額は上限5万円（保証契約の初回保証料）で、児童扶養手当の受給者、又は同等の所得水準の方が対象となります。

なお、令和4年4月以前に公正証書等作成した方や、養育費に係る保証契約を締結した方は、上記の補助金の対象にはなりません。

電話・面接・Eメールでの相談を受け付けています。（面接の場合、事前にご連絡ください）

ご相談・申請は、ひとり親総合相談員が承ります。

相談予約・電話相談は、こども未来課。 0467-70-5682
（綾瀬市外国語通訳コールセンター）

E-mail : wm705664@city.ayase.kanagawa.jp



12 Tư vấn dành cho cha, mẹ đơn thân (Tiếp nhận tư vấn đối với cả người đang cân nhắc ly hôn)

- Đang cân nhắc ly hôn, nhưng không biết bắt đầu từ đâu thì được
 - Chưa có quyết định về phí cấp dưỡng mặc dù đã ly hôn rồi, mong muốn được chi trả phí cấp dưỡng ngay bây giờ
 - Cuộc nói chuyện về ly hôn chưa đạt kết quả tốt, mong muốn xem xét cách thức khác
 - Mong muốn vay tiền do không đủ tiền đầu tư học tập cho con học lên cao
- Chúng tôi sẽ hỏi những vướng mắc khó khăn như vậy và hỗ trợ để giải quyết.
Về những vấn đề luật pháp, chúng tôi sẽ hướng dẫn tổ chức hỗ trợ Houterasu, tư vấn luật pháp của thành phố.

Tư vấn sẽ do **tư vấn viên tổng hợp cha, mẹ đơn thân, nhân viên hỗ trợ độc lập cha con – mẹ con tiếp nhận.**

Tư vấn sẽ thực hiện theo quy định “chế độ đặt hẹn trước”. Tư vấn cũng được tiếp nhận qua điện thoại.

Hẹn trước tư vấn – điện thoại tư vấn, liên hệ phòng tương lai trẻ em

0467-70-5682

(Tổng đài phiên dịch ngoại ngữ thành phố Ayase)

E-mail: wm705664@city.ayase.kanagawa.jp

*Ngoài ra, về nội dung của thư tư vấn, vui lòng thông cảm vì có những nội dung khó có thể trả lời.

<Hướng dẫn thời gian tiếp nhận tư vấn>

Nhân viên hỗ trợ độc lập cha con – mẹ con Thứ hai ~ Thứ năm 9:15~17:00 (ngoại trừ 12:15~13:00)

Tư vấn viên tổng hợp cha, mẹ đơn thân Thứ ba ~ Thứ sáu 9:15~17:00 (ngoại trừ 12:15~13:00)



Trợ cấp và hỗ trợ này là theo quy định hiện tại tháng 4 năm 2022. Có trường hợp sửa đổi không báo trước. Sẽ thực hiện thay đổi tuần tự, vui lòng liên hệ với ban phụ trách để biết thêm chi tiết.

12 ひとり親の方の相談（離婚を考えている方もご相談いただけます）

- ・離婚を考えているが、何から始めれば良いか分からない
- ・養育費の取り決めをせずに離婚したが、今からでも払ってほしい
- ・離婚の話し合いがうまくいかないので別の方法を検討したい
- ・子どもの進学で教育資金が足りないので貸付を受けたい

このようなお困りごとをお伺いし、解決するためのお手伝いをいたします。
法律的なことは、市の法律相談・法テラス等をご案内させていただきます

ご相談は、ひとり親総合相談員、母子・父子自立支援員が承ります。

相談は、原則【予約制】となっております。電話での相談も承っています。

相談予約・電話相談は、こども未来課。 0467-70-5682

（綾瀬市外国語通訳コールセンター）

E-mail : wm705664@city.ayase.kanagawa.jp

※なお、メール相談の内容によりましては、お答えいたしかねることもございますので、ご了承ください。

<相談受付時間等のご案内>

母子・父子自立支援員 月～木 9:15～17:00 (12:15～13:00 除く)

ひとり親総合相談員 火～金 9:15～17:00 (12:15～13:00 除く)



この手当・制度等は、令和4年4月現在のものです。予告なく改定する場合があります。順次更新いたしますが、詳細は担当課にお尋ねください。